VIỆN KHOA HỌC
KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN VÀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU
TRUNG TÂM
NGHIÊN CỨU THỦY VĂN VÀ HẢI VĂN
———————— ~*~ ————————

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
————————o0o————————

BẢN TIN DỰ BÁO MỰC NƯỚC VÀ SÓNG BIỂN

(Lúc 13 giờ – ngày 26/01/2022)

Tỉnh/ TP	Huyện	Mực nước tổng cộng dự báo trong 48 giờ (cm)								
		26/01		27/01				28/01		
		13h	19h	1h	7h	13h	19h	1h	7h	13h
Quảng Ninh	Đầm Hà	-19	13	-1	69	-26	-44	1	120	5
	Cửa Ông	-6	3	12	54	-14	-49	9	108	8
TP. Hải Phòng	Hòn Dáu	9	-7	23	40	-1	-50	12	99	15
	Bạch Long Vĩ	-2	-2	22	38	-19	-43	21	94	-6
Thái Bình	Thái Thụy	12	-10	26	39	0	-50	14	97	14
Nam Định	Hải Hậu	18	-15	40	29	5	-48	23	88	15
Ninh Bình	Kim Sơn	20	-18	42	29	8	-48	24	87	17
Thanh Hóa	Quảng Xương	22	-19	44	26	11	-47	25	83	18
Nghệ An	Diễn Châu	24	-20	47	18	15	-44	28	71	21
	Hòn Ngư	23	-21	48	16	14	-44	30	68	19
Hà Tĩnh	Thạch Hà	25	-22	49	9	18	-43	33	55	23
Quảng Bình	Quảng Trạch	25	-21	47	-5	22	-37	38	28	28
	Quảng Ninh	23	-19	45	-10	22	-29	40	15	25
Quảng Trị	Gio Linh	20	-15	43	-14	20	-21	41	4	21
	Còn Cỏ	19	-15	44	-14	18	-21	44	5	18
Thừa Thiên Huế	Hương Trà	15	-10	37	-15	17	-12	40	-5	15
	Phú Lộc	9	-6	33	-17	13	-3	40	-14	11
TP. Đà Nẵng	Sơn Trà	6	-2	29	-18	11	5	39	-20	8
	Hoàng Sa	-7	11	18	-23	-7	17	39	-33	-17
Quảng Nam	Tam Kỳ	2	6	26	-21	6	14	41	-29	2
	Cù Lao Chàm	3	3	27	-20	7	10	40	-26	2
Quảng Ngãi	TP. Quảng Ngãi	2	10	24	-27	5	19	44	-36	-3
	Lý Sơn	-1	10	23	-25	2	17	42	-35	-5
Bình Định	Phú Mỹ	2	14	21	-30	4	23	45	-39	-12
	Quy Nhơn	0	12	16	-36	0	20	41	-47	-12
Phú Yên	Tp. Tuy Hòa	-2	10	17	-34	-3	19	39	-48	-18
Khánh Hòa	TP. Nha Trang	2	13	26	-28	0	19	44	-43	-18
	Trường Sa	2	9	28	-26	-3	17	45	-38	-23
Ninh Thuận	TP. PR-Tháp Chàm	3	4	30	-33	-2	12	47	-46	-22
Bình Thuận	TP. Phan Thiết	32	-6	66	-42	6	18	64	-33	-41
	Phú Quý	6	4	38	-31	-3	16	52	-39	-27
Bà Rịa Vũng Tàu	Vũng Tàu	26	4	68	-9	-37	57	45	26	-111
	Côn Đảo	18	-11	68	-4	-44	37	56	30	-108
TPHCM	Cần Giờ	30	4	71	-8	-37	58	44	32	-113
Tiền Giang	Gò Công Tây	34	4	77	-10	-35	58	47	31	-114
Bến Tre	Ba Tri	35	8	84	-7	-37	60	52	33	-117
Trà Vinh	Duyên Hải	28	0	77	0	-46	58	52	40	-123
Sóc Trăng	Tân Phú	24	-2	71	13	-49	54	48	52	-119
Bạc Liêu	TP. Bạc Liêu	7	5	51	37	-58	45	42	67	-109
Cà Mau	Năm Căn	-4	1	44	47	-52	21	47	68	-86
	Trần Văn Thời	30	-19	42	25	-6	-8	34	42	-20
Kiên Giang	Rạch Giá	51	-15	30	20	14	-1	21	33	13
	Phú Quốc	27	1	15	33	12	-3	5	37	21
	Thổ Chu	20	1	21	28	10	-3	12	30	16

Vùng Biển	Độ cao sóng biển dự báo trong 48 giờ		
	Độ cao sóng lớn nhất (m)	Hướng thịnh hành	Ghi chú
Bắc vịnh Bắc Bộ	0.5 - 1.4	Đông	
Nam vịnh Bắc Bộ	0.4 - 1.2	Đông	
Quảng Trị đến Quảng Ngãi	1.1 - 1.6	Đông Bắc, Đông	
Bình Định đến Ninh Thuận	1.5 - 2.0	Đông Bắc	Cảnh báo
Bình Thuận đến Cà Mau	1.3 - 2.4	Đông Bắc, Đông	Cảnh báo
Cà Mau đến Kiên Giang	0.5 - 1.0	Đông, Đông Nam	
Quần đảo Hoàng Sa	1.6 - 2.2	Đông Bắc	Cảnh báo
Quần đảo Trường Sa	1.3 - 1.7	Đông Bắc, Bắc	
Bắc Biển Đông	1.1 - 3.5	Đông Bắc, Đông	Cảnh báo
Giữa Biển Đông	1.0 - 2.0	Đông Bắc	Cảnh báo
Nam Biển Đông	0.8 - 1.9	Băc, Đông Bắc	

Tin phát lúc: **13 giờ 00**

Thời điểm phát tin dự báo tiếp theo: 13 giờ 00 ngày 27/01/2022

Người xây dựng bản tin: Nguyễn Thị Lan

Người soát bản tin: Lê Quốc Huy

Biến trình mực nước tổng cộng tại 10 trạm Hải văn

(Cửa Ông, Hòn Dáu, Bạch Long Vĩ, Hòn Ngư, Sơn Trà, Quy Nhơn, Phú Quý, Vũng Tàu, Rạch Giá, Phú Quốc)

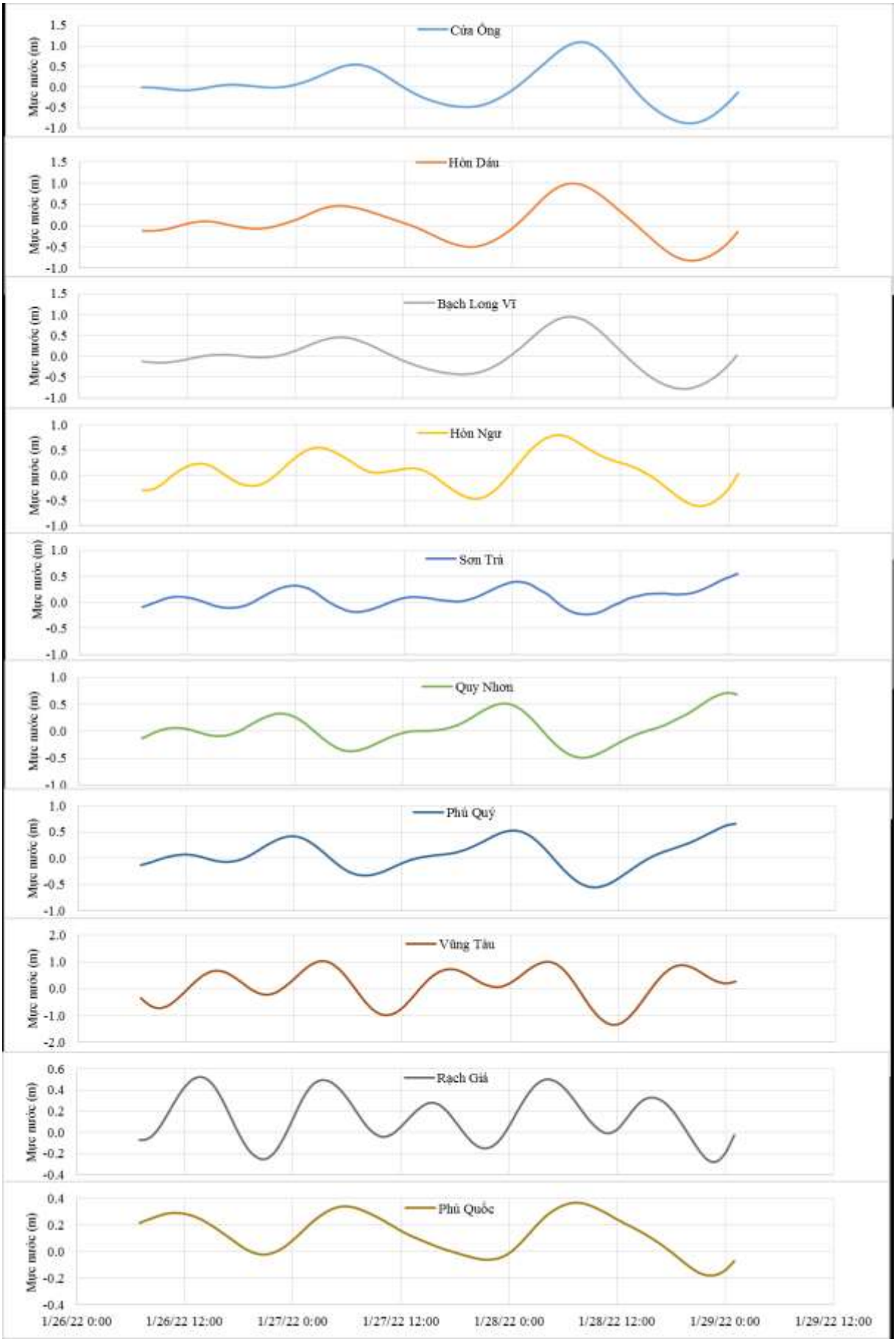

Phân bố độ cao sóng ven bờ và ngoài khơi biển Việt Nam

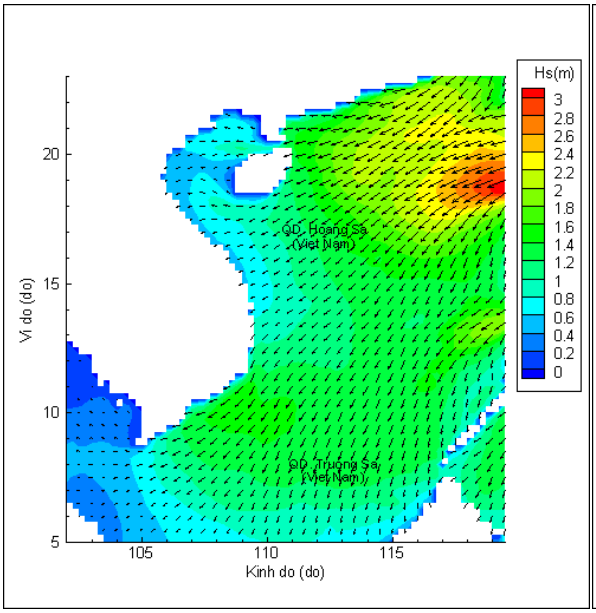

Lúc 13h ngày 26/01/2022

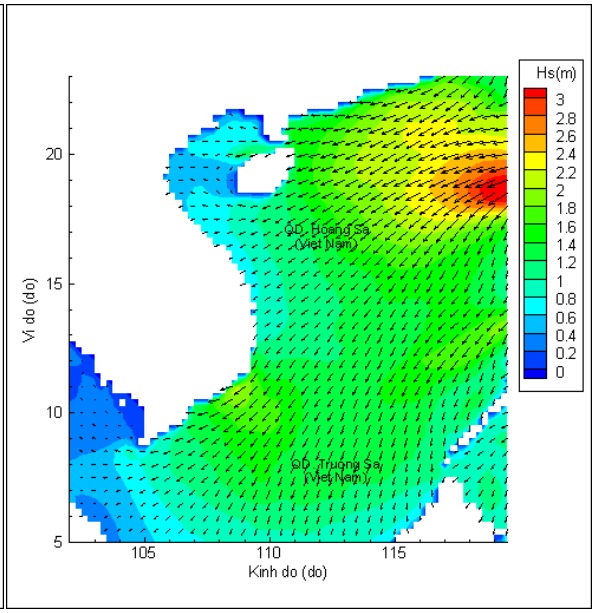

Lúc 19h ngày 26/01/2022

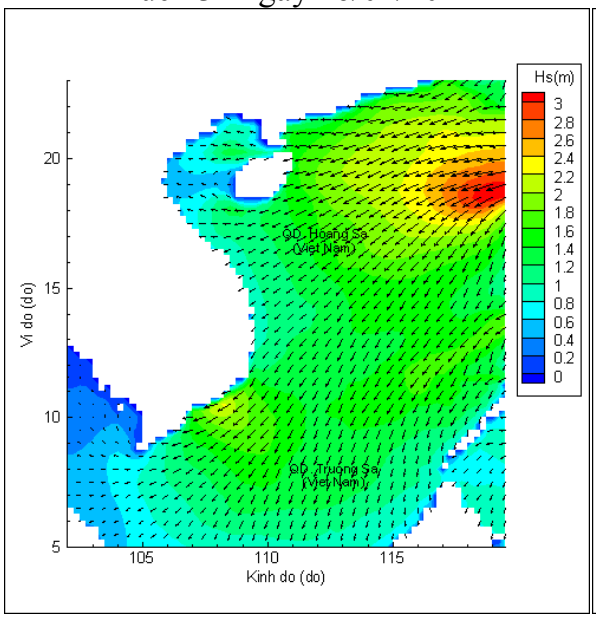

Lúc 01h ngày 27/01/2022

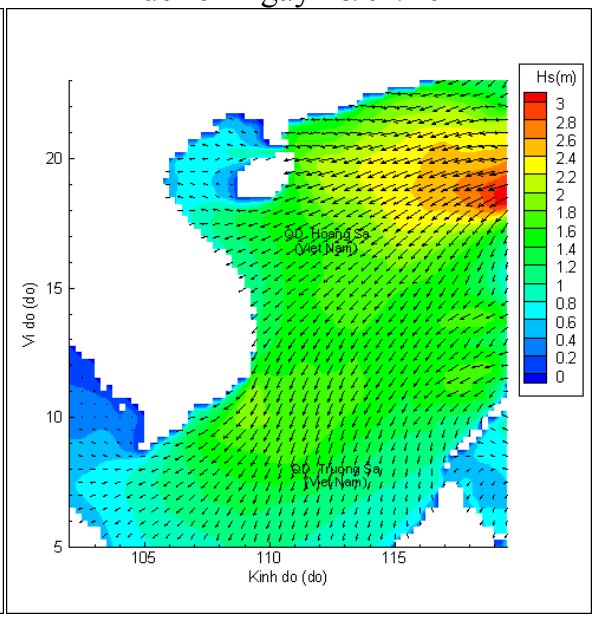

Lúc 13h ngày 27/01/2022

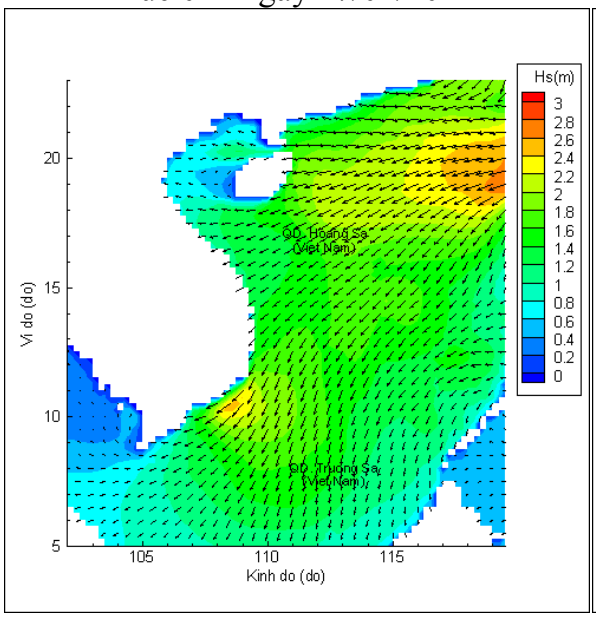

Lúc 01h ngày 28/01/2022

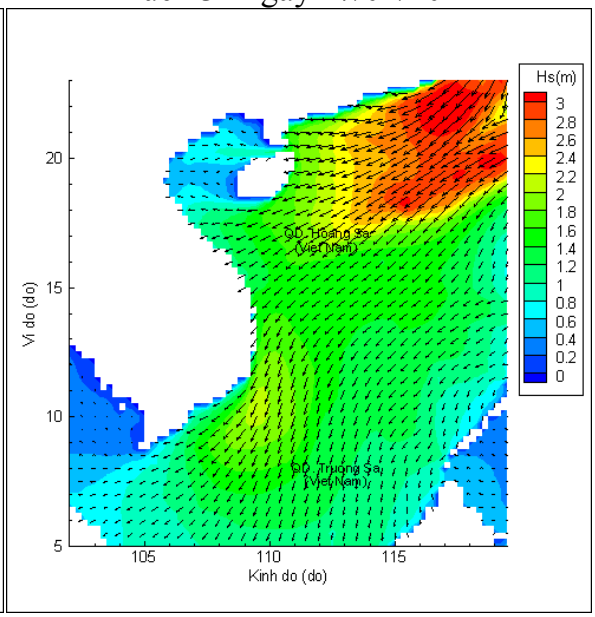

Lúc 13h ngày 28/01/2022